

QUY ĐỊNH

**về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân
thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 2120-QĐ/TU, ngày 30/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Nghị định số: 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số: 48/2023/NĐ-CP, ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ;
- Căn cứ Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 01/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TU, ngày 28/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định việc đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý như sau:

Chương I

NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG

VÀ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Điều 1. Nguyên tắc

1. Nguyên tắc chung

a) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; đoàn kết, thống nhất; trung thực, khách quan, toàn diện; công bằng, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

b) Chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là hiệu quả công việc. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu không được cao hơn mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Mức độ xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị; trừ các trường hợp sau:

- Người đứng đầu mới chuyển đến chưa đủ 6 tháng mà trong thời gian đó, tổ chức, cơ quan, đơn vị mới không phát sinh những hạn chế, khuyết điểm hay vi phạm liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu.

- Người đứng đầu chuyển đến mà ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới có những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm xảy ra trước khi nhận nhiệm vụ mới.

c) Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

d) Trường hợp cán bộ lãnh đạo, quản lý không hoàn thành nhiệm vụ do yếu tố khách quan, bất khả kháng thì được xem xét trong quá trình đánh giá, xếp loại.

2. Nguyên tắc cụ thể

a) Đánh giá, xếp loại hoạt động của chính quyền, công tác chuyên môn, đoàn thể trước, tổ chức đảng sau; tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu.

b) Không đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý mới thành lập chưa đủ 06 tháng. Cán bộ, đảng viên nghỉ ốm tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; cán bộ, đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

c) Đối với những tập thể, cá nhân sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ hoặc có những vấn đề cần phải xem xét lại kết quả đánh giá thì kiểm tra, xác minh, thẩm định, để xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

d) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

đ) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới).

e) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

g) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

Điều 2. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Đối với tập thể

- Đảng đoàn, ban cán sự đảng; ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy; ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở; ban thường vụ đảng ủy cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở; đảng ủy cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy.

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy.

- Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thuộc tỉnh.

2. Đối với cá nhân

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bí thư, phó bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn; cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, **tổ chức** chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thuộc tỉnh.

- Bí thư, phó bí thư các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

Điều 3. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại đối với các trường hợp:

1.1. Đối với tập thể: Các tập thể tại Khoản 1, Điều 2, Quy định này.

1.2. Đối với cá nhân

- Đánh giá, xếp loại các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trước khi báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét, quyết định.

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bí thư đảng đoàn, bí thư ban cán sự đảng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; cấp trưởng, người đứng đầu các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh; bí thư, phó bí thư các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; bí thư các đảng ủy cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quyết định đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, bao gồm: Phó bí thư đảng đoàn; cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt

trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thuộc tỉnh.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại đối với phó trưởng các ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Tập thể lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy và người đứng đầu đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí phó trưởng ban (trừ đồng chí phó trưởng ban là Tỉnh ủy viên).

5. Tập thể lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy và đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy quyết định đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí phó chánh văn phòng Tỉnh ủy và Thư ký của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Thư ký của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phải căn cứ vào kết quả đánh giá, nhận xét của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy theo Khoản 1, Điều 12, Quy định số 30-QĐ/TW ngày 19/8/2021 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình bổ nhiệm, chính sách, chế độ đối với chức danh trợ lý, thư ký.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (trừ đồng chí phó chủ nhiệm là Tỉnh ủy viên) và các đồng chí ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

7. Ban Chấp hành các Đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại đối với đồng chí phó bí thư đảng ủy và các chức danh khác theo thẩm quyền phân cấp.

8. Các chức danh còn lại thực hiện theo phân cấp.

Điều 4. Đối với các tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn

Các tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn (trừ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh), Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia hiệp ý đánh giá, nhận xét tập thể, cá nhân khi có đề nghị.

Chương II

KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Điều 5. Khung tiêu chí đánh giá

1. Đối với tập thể

1.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

a) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

d) Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

đ) Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

e) Về trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:

a) Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo Nghị quyết đại hội Đảng hoặc chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể).

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (nếu có).

1.3. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

2. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

Đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý phải dựa trên các nhóm chức danh và nhóm tiêu chí đánh giá trong Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khung

tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể:

2.1. Các tiêu chí về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; giữ gìn đoàn kết nội bộ; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của gia đình, người thân; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân.

2.3. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có); Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

Khi kiểm điểm phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp khắc phục có tính khả thi.

Điều 6. Khung tiêu chí xếp loại

Xếp loại hằng năm đối với tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ. Khung tiêu chí xếp loại các mức như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; ***là*** điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối với tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

1.1. Đối với tập thể: Không có đơn vị trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó, có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

1.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó, có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.4. Số lượng tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân **có** các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối với tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

2.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân **có** các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

3.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.2. Đối với cá nhân: Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành nhưng trong đó có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

3.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân **có** các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị

a) Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, ***lãng phí tiêu cực, hoặc*** các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

b) Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm ***và có các*** chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

4.2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

b) Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c) Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.3. Đối với cá nhân

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b) Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành

c) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

d) Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

4.4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành 70% trở xuống số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

Ngoài ra, khi đánh giá, xếp loại căn cứ vào kế hoạch kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, xếp loại, khen thưởng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Tỉnh ủy để triển khai thực hiện.

Chương III

PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 7. Phương pháp đánh giá, xếp loại

Căn cứ Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan; căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tập thể, cá nhân và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tập thể, cá nhân.

Điều 8. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Bước 1: Tập thể, cá nhân tự đánh giá, xếp loại.

Từng tập thể và cá nhân lãnh đạo, quản lý căn cứ Quy định này và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh

giá, xếp loại, khen thưởng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để xây dựng báo cáo tự đánh giá kết quả công tác theo chức trách nhiệm vụ được giao và tự đánh giá, nhận loại theo các cấp độ theo Điều 6 của Quy định này (*thực hiện theo Mẫu 01 và Mẫu 02*).

2. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân và ý kiến tham gia của cơ quan có liên quan (chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại ở Điều 9), cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tổng hợp, thẩm định (*theo Mẫu 03*) và đề xuất mức xếp loại chất lượng theo các cấp độ đã được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

3. Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng

Trên cơ sở đề xuất mức xếp loại của cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, cấp có thẩm quyền theo phân cấp tại Điều 3, Quy định này tổ chức họp, xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại chất lượng.

(các phiếu biểu quyết theo Mẫu 04)

4. Bước 4: Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại

Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cán bộ thông báo hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thông báo kết quả xếp loại bằng văn bản tới đối tượng được đánh giá, xếp loại và các cơ quan liên quan.

Sau khi có kết quả xếp loại, các tập thể, cá nhân có quyền khiếu nại, kiến nghị; trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý

1. Đối với cá nhân lãnh đạo, quản lý

- a) Cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá.
- b) Tập thể đồng cấp nhận xét, đánh giá.

2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến đánh giá của các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thuộc tỉnh lấy ý kiến của cấp ủy và các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị.

c) Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện: Lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

d) Ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy và các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị.

đ) Đối với đánh giá, xếp loại ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các Đảng bộ để lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng của các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về đề xuất đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, đánh giá, xếp loại theo phân cấp.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận xét, đánh giá và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại đối với tập thể Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên môn (sở, ban, ngành) và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cá nhân là cấp trưởng, người đứng đầu các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh nhận xét, đánh giá và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại đối với tập thể Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; đề xuất đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí Chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban chuyên trách và Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn nhận xét, đánh giá và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo; đề xuất đánh giá, xếp loại đối với cá nhân đồng chí bí thư đảng đoàn và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

5. Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy nhận xét, đánh giá và đề xuất đánh giá, xếp loại tập thể ban thường vụ cấp ủy và cá nhân các đồng chí: Bí thư, Phó bí thư huyện, thành, thị ủy, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã. Ban thường vụ các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá và đề xuất đánh giá, xếp loại tập thể ban thường vụ cấp ủy và đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy. Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá và đề xuất đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy và cá nhân đồng chí Bí thư Đảng ủy.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tổng hợp, thẩm định, rà soát hồ sơ kiểm điểm, xếp loại tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý của các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu văn bản lấy ý kiến nhận xét, đánh giá các huyện, thành, thị ủy (theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 9, Quy định này).

- Tổng hợp, đề nghị xếp loại, hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền theo quy định.

Điều 11. Danh mục hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ (theo Mẫu 06)

1. Hồ sơ xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý gồm:

- Tờ trình đề nghị xếp loại chất lượng.
- Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo, quản lý (kèm báo cáo tổng hợp góp ý của các tổ chức, cá nhân liên quan).
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
- Phiếu tự đánh giá chất lượng tập thể.
- Biểu tổng hợp kết quả đề nghị xếp loại chất lượng kèm theo kết quả biểu quyết bằng phiếu kín.

2. Hồ sơ xếp loại chất lượng cá nhân lãnh đạo, quản lý gồm:

- Bản tự kiểm điểm (lưu hồ sơ cán bộ).

- Biểu tổng hợp, thẩm định các kênh thông tin đánh giá, nhận xét (nhận xét nơi cư trú; đánh giá, nhận xét của chi bộ; của Đảng ủy (chi ủy) cơ sở; của tập thể lãnh đạo đơn vị).

- Kết quả biểu quyết đề nghị xếp loại của cá nhân lãnh đạo quản lý.
- Phiếu tự đánh giá cá nhân.
- Bản nhận xét nơi cư trú (*lưu hồ sơ cán bộ*).
- Bản đánh giá, nhận xét của chi bộ (*lưu hồ sơ cán bộ*).
- Bản đánh giá, nhận xét của Đảng ủy (chi ủy) cơ sở (*lưu hồ sơ cán bộ*).
- Bản đánh giá, nhận xét của tập thể lãnh đạo đơn vị (*lưu hồ sơ cán bộ*).
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).

3. Báo cáo (danh sách) tổng hợp kết quả xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị xếp loại; gồm: Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Thư ký của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc (*theo Mẫu 05*).

4. Thời gian nộp hồ sơ

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ, nộp về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 15/12 hằng năm.

Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoàn thiện đầy đủ 2 bộ hồ sơ, sắp xếp theo thứ tự các nội dung nêu tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 11; gửi 1 bộ hồ sơ về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy); lưu 1 bộ hồ sơ tại cơ quan, đơn vị.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy định này. Chịu trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung có liên quan để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 01-QĐ/TU, ngày 04/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (bc),
- Các ban đảng Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy (Ban Tổ chức 10b),
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh,
- Các huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy,
- Trưởng, phó, CV phòng Tổng hợp, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Văn Thông